TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL THÀNH PHỐ HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**
Bản án số: **101**/2024/HSST	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày: 07/06/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố HN.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố HN tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố HN đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/HSST, ngày 21 tháng 05 N 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PNH,** sinh N 1996 tại HN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn QM, xã YT, huyện GL, thành phố HN. Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông PQT, sinh năm 1970 và bà NTMH, sinh năm 1975; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 62 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện GL. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LQD,** sinh năm 1990 tại HN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn QM, xã YT, huyện GL, thành phố HN. Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LVS(đã chết) và bà LTL, sinh năm 1961; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là NTC, sinh năm 1990 và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 60 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện

bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện GL. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **NTN,** sinh N 1996 tại HN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn NĐ, xã HD, huyện TO, thành phố HN. Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NVG (đã chết) và bà NTM, sinh năm 1975; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là ĐTX, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con sinh N 2013. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 64 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 05/2/2024 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **ĐAV,** sinh N 1997 tại TH; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn CL, xã ĐL, huyện BT, tỉnh TH. Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông ĐMT, sinh năm 1969 và bà CTMN, sinh năm 1976; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có chồng là ĐCT, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 61 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 05/2/2024 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 31/12/2023, sau khi ăn tối xong, H rủ D đi hát karaoke và sử dụng ma túy ở cơ sở kinh doanh karaoke HA, địa chỉ tại TX1 - ĐX- GL - HN. Cả hai thống nhất mua 01 *(Một)* "chỉ" ma túy "ke" và 02 *(Hai)* viên ma túy "kẹo" với giá 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Do H không có tiền nên D đã dùng số tài khoản của D là 105003774479 mang tên LQD mở tại ngân hàng TMCP Công thương VN (ViettinBank) chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của H là 88xxx88 mở tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên PNH số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* để mua ma túy và thuê nhân viên phục vụ. Sau đó, H dùng tài khoản messenger mang tên "PH" gọi điện cho V qua tài khoản "ĐAV", bảo V mua cho H và D 01 chỉ ma túy "Ke", 02 viên ma túy "kẹo" để sử

dụng khi hát karaoke cùng H, D. H sẽ chuyển trước cho V số tiền 3.000.000 đồng để thanh toán tiền quán, tiền nhân viên, tiền đồ (tức tiền mua ma túy) còn số tiền thiếu thì H sẽ trả sau. V nói với H là để V hỏi ý kiến của N (tức VA) có đồng ý không thì sẽ gọi lại cho H. Sau đó, V nói chuyện với N và bảo H đang đến quán karaoke và nhờ N mua hộ 01 chỉ "ke", 02 viên ma túy "kẹo" thì N đồng ý. Thấy vậy, V gọi điện cho H bảo " VA ok đấy, anh chuyển khoản cho em đi". Sau đó, H dùng số tài khoản của H là 88xxx88 mở tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mang tên PNH chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của V số 088xxx678 mang tên DAV mở tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Sau đó, N dùng điện thoại di động lắp sim số 0964xxx96 gọi điện đến số điện thoại 0973xxx219 và hỏi mua của 01 nam thanh niên 01 chỉ ma túy "ke" và 02 viên ma túy "kẹo". Người này đồng ý và bảo N ra chỗ gốc cây đằng sau quán karaoke sky cũ để lấy ma túy còn tiền mua ma túy thì chuyển khoản cho anh ta sau. Trong lúc N đi mua ma túy thì D lấy xe máy BKS: 30Z9-9356 chở H đi đến cơ sở kinh doanh karaoke HA địa chỉ tại TX1 - ĐX- GL - HN. Sau khi mua được ma túy, N mang về quán karaoke HA và ra bể nước của quán lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng rồi mang vào phòng hát có D, V, H đang ngồi chờ sẵn. Tại đây, N bỏ đĩa sứ xuống mặt bàn rồi lấy túi ma túy vừa mua được đưa cho H. H cầm túi ma túy lấy ra 02 viên nén màu trắng (ma túy "kẹo") đưa cho D 1 viên. H và D mỗi người đều dùng tay bẻ viên ma túy ra làm đôi để D, H, V, N mỗi người sử dụng ½ viên. Sau đó, D ra nhà vệ sinh hơ đĩa sứ rồi mang vào phòng hát. Tại đây, N đã đổ túi ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy "ke' ra đĩa và dùng chiếc thẻ cứng màu cam hình chữ nhật mà V mang đến ra để "xào ke". H lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mười nghìn) đồng quấn thành ống hút để cả nhóm sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 31/12/2023, Công an xã ĐX, GL, HN tiến hành kiểm tra quán karaoke HA tại địa chỉ thôn TX1, ĐX, GL, HN phát hiện PNH, LQD, NTN, ĐAV có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng
- 01 thẻ cứng bằng nhựa hình chữ nhật, màu cam có dòng chữ Hermes (PARIS).
- 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) có 02 đầu và giữa được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá.
- Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ
- 01 túi ni lông màu trắng kích thước 7 x 5cm đã qua sử dụng.

Thu giữ của PNH: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, lắp sim 0961172576 không kiểm tra chất lượng bên trong.

Thu giữ của LQD: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, màu xanh, IMEI 355975761552417; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, màu trắng IMEI 353972102176925; 01 xe máy kiểu dáng Wave RSX màu trắng đen BKS: 30Z9 – 9356, số máy: JC43E-5687035; số khung: RLHJC4324H9215691; 01 giấy đăng ký xe máy BKS: BKS: 30Z9 – 9356.

Thu giữ của ĐAV: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp sim liên lạc số 088xxx678; 01 túi xách nữ màu đen cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của NTN: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 promax màu trắng, mặt kính sau bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng. Trong lắp sim liên lạc 0964xxx96; 01 chiếc túi xách nữ màu trắng cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng (được cho vào 01 túi ni lông) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,220 gam.

- 01 thẻ cứng bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có chữ HERMES PARIS và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, ở giữa và hai đầu ống hút được cố định bằng đầu vỏ lọc thuốc lá đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSGL ngày 17 tháng 05 N 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo PNH, LQD, ĐAV và NTN phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo PNH, LQD, ĐAV, NTN phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt PNH từ 07 Năm 06 tháng đến 08 Năm tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 01/01/2024.

Xử phạt LQD từ 07 Năm 06 tháng đến 08 Năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

Xử phạt NTN từ 07 Năm đến 07 Năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến 05/2/2024.

Xử phạt ĐAV từ 07 Năm đến 07 Năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến 05/2/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi nilong màu trắng có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamin có khối lượng 0,180 gam do phòng PC09-CATP HN hoàn lại sau giám định (*đã trích mẫu 0,040 gam*).

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ cứng bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có chữ HERMES PARIS có dính ma túy loại Ketamin.

- 01 (một) chiếc túi xách nữ màu trắng cũ đã qua sử dụng.

* Sung quỹ nhà nước:

- Tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng *(được làm thành ống hút, có hai đầu và giữa ống hút được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá)* có dính ma túy loại Ketamin.

- 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, mặt kính sau bị vỡ, trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- Số tiền 3.000.000 đồng hiện đang phong tỏa trong tài khoản Ngân hàng MB Bank số 088xxx678 của ĐAV.

* Trả lại cho bị cáo LQD

– 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đeo BKS 30Z9-9356, số khung RLHJC4324AY215691, số máy JC43E-5687035, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đăng ký xe máy của chiếc xe máy BKS 30Z9-9356 đề tên chủ xe LQD, địa chỉ QM, YT, GL, HN.

* Trả lại cho bị cáo ĐAV – 01 (một) chiếc túi xách nữ màu đen đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo PNH, LQD, ĐAV và NTN sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Thành phố HN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện GL, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của LQD, PNH, ĐAV, NTN là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 31/12/2023, PNH, LQD đã khởi xướng, rủ rê và cung cấp tiền cho NTN và ĐAV đi mua ma túy về cùng sử dụng; H là người cung cấp dụng cụ (tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) để cho D, V, N sử dụng ma túy. V và N là người cung cấp ma túy, dụng cụ (thẻ nhựa, đĩa sứ) để cho D, H cùng sử dụng ma túy tại quán Karaoke HA tại địa chỉ: thôn TX1, ĐX, GL,

HN. Khi H, D, N, V đang cùng sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án này, PNH, LQD, ĐAV, NTN đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau thực hiện chuỗi các hành vi *rủ rê, bố trí, sắp xếp người mua ma túy, địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của* bản thân và *người khác*. Số lượng ma tuý các bị cáo mua về để cùng sử dụng là nhiều hơn **0,220gam Ketamin** do sau khi đã sử dụng một phần lượng ma túy đã mua mới bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó: bị cáo PNH có vai trò khởi xướng, rủ rê, xác định địa điểm và thực hành tích cực – chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy "ke" (*ống hút được cuốn bằng tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng có 02 đầu và giữa được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá*). Bị cáo LQD là người giúp sức khi hưởng ứng ý kiến của H và chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho H để mua ma túy, D cũng là người thực hành tích cực bằng việc mang đĩa sứ ra nhà vệ sinh hơ nóng để "xào ke". Bị cáo NTN là người trực tiếp đi mua ma túy, đưa ma túy đến quán karaoke cho các bị cáo khác cùng sử dụng, và cũng là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy (đĩa sứ) và trực tiếp "xào ke". Bị cáo ĐAV là người nhận tiền (3.000.000 đồng) từ H để thanh toán tiền mua ma túy và cũng là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy (*thẻ nhựa cứng hình chữ nhật, màu cam để xào "Ke"*). Cả 4 bị cáo đều là người thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, trong vụ án này PNH phải chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó đến LQD. NTN và ĐAV có vai trò thấp hơn PNH và ngang bằng LQD.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo PNH, LQD, ĐAV, NTN chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo PNH là người khởi xướng, rủ rê, bố trí địa điểm và trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo LQD là người giúp sức và thực hành tích cực. Bị cáo NTN, ĐAV cũng là người giúp sức và thực hành tích cực trong việc chuẩn bị ma túy và công cụ để cả bốn bị cáo cùng sử dụng ma túy. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo PNH mức hình phạt cao hơn bị cáo LQD. Các bị cáo NTN và ĐAV hưởng mức hình phạt thấp hơn bị cáo PNH và ngang bằng với bị cáo LQD.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

[6.1].***Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:***

- 01 (một) túi niL màu trắng có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamin có khối lượng 0,180 gam do phòng PC09-CATP HN hoàn lại sau giám định (*đã trích mẫu 0,040 gam*).

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ cứng bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có chữ HERMES PARIS có dính ma túy loại Ketamin.

– 01 (một) chiếc túi xách nữ màu trắng thu giữ của bị cáo NTN. Đây là chiếc túi N sử dụng để đựng ma túy khi mua được và mang về phòng hát cho các bị cáo sử dụng. Túi cũ, đã qua sử dụng không còn giá trị.

[6.2]. ***Sung quỹ nhà nước đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm:***

- Tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng *(được làm thành ống hút, có hai đầu và giữa ống hút được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá)* có dính ma túy loại Ketamin. Đây là tờ tiền H dùng làm công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy Ketamin.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu

vàng có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong). Đây là điện thoại mà PNH sử dụng vào việc liên lạc với V để nhờ mua ma túy, và chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng để thanh toán cho việc thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong). Đây là điện thoại LQD sử dụng để chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng cho H để thanh toán cho việc thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong). Đây là điện thoại mà ĐAV đã sử dụng để liên lạc với H để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, mặt kính sau bị vỡ, trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong). Đây là điện thoại mà NTN sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[6.3]. ***Trả lại tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:***

** Trả lại cho bị cáo LQD

– 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

** Trả lại cho bị cáo ĐAV – 01 (một) chiếc túi xách nữ màu đen đã qua sử dụng.

** Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đeo BKS 30Z9-9356, số khung RLHJC4324AY215691, số máy JC43E-5687035, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe máy của chiếc xe máy BKS 30Z9-9356 đề tên chủ xe LQD, địa chỉ QM, YT, GL, HN.

Xác định đây là tài sản chung của vợ chồng D, là phương tiện đi lại của vợ chồng bị cáo D và chị C, việc D sử dụng để chở H đến quán Karaoke sử dụng ma túy chị C không biết. Xét thấy việc trả lại chiếc xe máy này cùng giấy tờ đi kèm cho bị cáo D không ảnh hưởng đến việc thi hành án của bị cáo LQD. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo D cũng như của chị NTC là vợ bị cáo, trả lại cho bị cáo LQD 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đeo BKS 30Z9-9356 và 01 (một) đăng ký xe máy kèm theo đề tên chủ xe LQD.

[6.4]. Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà LQD đã chuyển khoản cho PNH, sau đó H chuyển cho ĐAV để dùng vào việc thanh toán tiền mua ma túy, tiền hát, tiền gái dịch vụ. Qua điều tra xác định số tiền này vẫn chưa dùng vào việc thanh toán những việc trên và hiện đang nằm trong tài khoản Ngân hàng

MB Bank số 088xxx678 của ĐAV. Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL đã ra lệnh phong tỏa tài khoản và Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) đã tiến hành phong tỏa số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng của ĐAV nêu trên. Xét thấy đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7].Các vấn đề khác:

[7.1].Đối với cơ sở kinh doanh karaoke HA do PTH, sinh năm 1976, HKTT: TX1 - ĐX- GL - HN làm chủ. Quá trình điều tra xác định việc PNH, LQD, ĐAV, NTN có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke HA vào ngày 31/12/2023 thì PTH không biết, không liên quan. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với PTH là đúng quy định của pháp luật.

[7.2].Đối với vi phạm của Cơ sở kinh doanh Karaoke HA trong việc: Kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép theo quy định vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ và để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL đã đề nghị và UBND huyện GL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt tổng số tiền 37.500.000 đồng đối với chị PTH đối với các vi phạm nêu trên là có căn cứ.

[7.3]. Đối với đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho N ngày 31/12/2023, N khai đối tượng trên sử dụng số điện thoại 0973xxx219 để liên lạc bán ma túy cho N. Qua điều tra, người đăng ký thuê bao 0973xxx219 là TBLC, sinh ngày 20/02/1999, địa chỉ tại G 2 - LS- NS - NT, số giấy tờ (CCCD/CMT): 264517768. Tại Cơ quan Công an, Ch khai chưa bao giờ đăng ký sử dụng số điện thoại di động 0973xxx219. Vào khoảng đầu N 2021, Ch đi biển Phan Rang và làm mất chứng minh thư nhân dân cho đến nay. Ch không biết chứng minh thư nhân dân của Ch đang ở đâu. Hiện nay Ch sử dụng số căn cước công dân số 058xxx99. Ch không quen biết gì với NTN. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý đối tượng đã bán ma túy cho N.

[7.4]. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mà NTN đã mượn của anh HVH, sinh năm 1995, HKTT: ĐK - ĐT - MĐ - HN để đi mua ma túy. Qua điều tra xác định: N và V là người làm thuê cho H. Trong quá trình làm việc, H có giao cho N và V chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đeo BKS 29N1-141.52 để lấy phương tiện đi lại. H không biết việc N đã sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện để đi mua ma túy vào tối ngày

31/12/2023. Chiếc xe này H mua lại của người khác và hiện đã bán cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL không đặt vấn đề xử lý đối với H và chiếc xe máy nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[7.5]. Qua quá trình điều tra phát hiện, bị can NTN có một người con là cháu Đỗ X L, sinh ngày 18/4/2013, HKTT: NĐ - HD - TO - HN. Tại thời điểm sinh cháu L thì N 16 tuổi 03 tháng 18 ngày. N khai nhận cháu L là con chung giữa N và chồng cũ là ĐTX, sinh ngày 08/11/1990, HKTT: HT - HD - TO - HN. Từ khoảng giữa năm 2012, N và X đã nhiều lần thực hiện việc quan hệ tình dục nam nữ từ đó dẫn đến việc N mang thai và sinh ra cháu L (việc thụ thai diễn ra hoàn toàn tự nhiên, không hề có sự tác động của biện pháp y học). Việc quan hệ tình dục giữa N và X diễn ra tại quán bán hàng ăn do gia đình N thuê buôn bán trước đây tại NĐ - HD - TO - HN. Thời điểm quan hệ tình dục N chưa đủ 16 tuổi. Việc quan hệ tình dục giữa N và X do N hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc. Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập xét thấy có dấu hiệu của tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại Điều 145 BLHS, đến nay vẫn còn thời hiệu theo quy định tại Điều 27 BLHS. Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, vụ việc trên thuộc thẩm quyền điều tra của Công an huyện TO, thành phố HN. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến vụ việc trên chuyển đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TO, thành phố HN xử lý theo quy định pháp luật là đúng quy định.

[8]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo PNH, LQD, NTN và ĐAV phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Xử phạt PNH 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

Xử phạt LQD 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

Xử phạt NTN 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt

thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến 05/2/2024.

Xử phạt ĐAV 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến 05/2/2024.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của PNH, LQD, ĐAV, NTN, PTH, MVT(cán bộ CAX. ĐX), Giám định viên THV và hình dấu của CAX. ĐX. Trong phong bì niêm phong có 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (7x5)cm có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamin có khối lượng 0,180 gam do phòng PC09-CATP HN hoàn lại sau giám định (*đã trích mẫu 0,040 gam*).

- 01(một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của PNH, LQD, ĐAV, NTN, PTH, MVT(cán bộ CAX. ĐX), Giám định viên THV và hình dấu của CAX. ĐX. Trong phong bì niêm phong có 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ cứng bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có chữ HERMES PARIS có dính ma túy loại Ketamin.

– 01 (một) chiếc túi xách nữ màu trắng cũ đã qua sử dụng.

* Sung quỹ nhà nước:

- Tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng *(được làm thành ống hút, có hai đầu và giữa ống hút được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá)* có dính ma túy loại Ketamin được niêm phong kín trong 01(một) phong bì, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của PNH, LQD, ĐAV, NTN, PTH, MVT(cán bộ CAX. ĐX), Giám định viên THVvà hình dấu của CAX. ĐX.

- 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, mặt kính sau bị vỡ, trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

* Trả lại cho bị cáo LQD

– 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy (đã niêm phong).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đeo BKS 30Z9-9356, số khung RLHJC4324AY215691, số máy JC43E-5687035, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đăng ký xe máy của chiếc xe máy BKS 30Z9-9356 đề tên chủ xe LQD, địa chỉ QM, YT, GL, HN.

* Trả lại cho bị cáo ĐAV – 01 (một) chiếc túi xách nữ màu đen đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố HN, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/05/2024 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố HN).

* Sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng hiện đang bị phong tỏa trong tài khoản Ngân hàng MB Bank số 088xxx678 của ĐAV theo lệnh phong tỏa tài khoản số 93 ngày 12 tháng 01 N 2024 của Công an huyện GL, thành phố HN.

3. Về án phí: Các bị cáo PNH, LQD, NTN và ĐAV mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố HN
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc